

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Bản án số: 207/2024/HS-ST
Ngày 25 - 7 - 2024.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Phi Hùng.

Bà Trần Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 167/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: **Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế**; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn B** (Chết) và bà **Hoàng Thị H**; chồng **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1987; con: Có 03 con, lớn nhất 12 tuổi, nhỏ nhất 07 tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại: Anh **Hồ Văn T**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Phòng 204 – Tập thể nhà công vụ **T1, phường M, quận C, thành phố Hà Nội**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 11/12/2023, khi bị cáo **Nguyễn Thị N** đang chăm sóc mẹ chồng là bà **Võ Thị C** bị bệnh lao phổi tại giường bệnh số 75, phòng 19, Khoa nội tổng hợp - Lão Khoa **bệnh viện T2** thì nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh của anh **Hồ Văn T** đang sạc pin để ở cuối giường bệnh số 77. Bị cáo **N** quan sát thấy anh **T** cũng như mọi người trong phòng đang nằm ngủ liền lén lút, trộm cắp đem ra phòng vệ sinh lấy túi ni lông gói điện thoại lại bỏ vào trong thùng rác cất giấu. Khoảng 30 phút sau, bị cáo **N** sợ nhân viên vệ sinh đi dọn dẹp đổ luôn chiếc điện thoại, liền quay ra lấy cất giấu vào hộp

phòng cháy chữa cháy tại tầng 4 Khoa nội tổng hợp - Lão Khoa rồi về lại phòng bệnh.

Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, anh **T** thức dậy không thấy điện thoại đâu liền báo cho nhân viên bảo vệ của bệnh viện và định vị được điện thoại ở gần đó. Lo sợ bị phát hiện nên khi mọi người không chú ý, bị cáo **N** lấy điện thoại đi cất giấu nơi khác thì bị nhân viên bảo vệ bệnh viện phát hiện mời làm việc và giao cho Cơ quan Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 263/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2023 Hội đồng định giá trong tố tụng **thành phố H** kết luận như sau:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh, số Sê - ri: HH5H802VOD5C; số IMEI: 350981867582923; số IMEI 2: 350981867543792; Dung lượng: 512 GB (Máy đã qua sử dụng) có giá trị 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

* Vật chứng thu giữ: 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh.

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** đã trả lại cho bị hại là anh **Hồ Văn T** là chủ sở hữu.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh **Hồ Văn T** đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 190/CT-VKSTPH ngày 07/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo **Nguyễn Thị N** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N** từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** đã xử lý vật chứng và trả lại tài sản cho bị hại, không có ai có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo **Nguyễn Thị N** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế; bị cáo nói lời nói sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **thành phố H**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa,

bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 03 giờ ngày 11/12/2023, tại Khoa nội tổng hợp - Lão Khoa bệnh viện **Trung Ương H, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế**, bị cáo **Nguyễn Thị N** đã trộm cắp của anh **Hồ Văn T** 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh, có giá trị 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) chưa kịp tiêu thụ thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo **Nguyễn Thị N** đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng số 190/CT-VKSTPH ngày 07/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo **Nguyễn Thị N** là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình bị cáo giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** đã trả lại 01 (Một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu xanh, cho anh **Hồ Văn T** là chủ sở hữu đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, anh **T** không có yêu cầu bồi thường gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VK SND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS thành phố Huế;
- UBND xã L, huyện P;
- Bị cáo, người TGTT khác.
- Lưu;

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phương Dung